

Bản án số: 127/2022/HS-ST  
Ngày 14-4-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Võ Thị Mai Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Như Liêm  
bà Nguyễn Thị Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** bà Lê Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** ông Bùi Nguyên Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T** - sinh năm 1993 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn Đ1 - xã Đ - huyện D - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bảo T (1969) và bà Nguyễn Thị Hồng H (chết); Tiền sự: không; Tiền án: + Bản án số 45/2013/HSST ngày 09/9/2013, Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2014. + Bản án số 09/2016/HSST ngày 04/02/2016, Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong H phạt tù ngày 02/12/2016. + Bản án số 38/2017/HSST ngày 13/6/2017, Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/8/2019; Nhân thân: + Bản án số 35/2021/HSST ngày 24/9/2021, Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. + Bản án số 61/2022/HSST ngày 23/02/2022, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Đang thi hành án tại Trại giam A2 - Bộ Công an; Có mặt.

**- Bị hại:** Nguyễn Duy H - sinh năm 1974

Trú tại: tổ 13 Ngọc Thảo - Ngọc Hiệp - tp. N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do có quan hệ quen biết, khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 20/5/2021, ông Nguyễn Duy H nhờ Nguyễn Văn T chuyển đồ từ hẻm 274 Hương lộ N - phường H- tp. N đến tổ 13N - phường H - tp. N. Ông H giao cho T xe máy kiểu dáng Wave hiệu Wamus mang biển kiểm soát 90H3-0987 để vận chuyển 01 máy cắt gạch hiệu Ken, 01 máy khoan tường hiệu Mahita, 01 bộ loa vi tính hiệu Enkor đến địa điểm trên. Trong lúc chuyển đồ cho ông H, do cần tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tài sản trên. Lợi dụng lúc ông H không để ý, T điều khiển xe máy chở theo số tài sản của ông H bỏ trốn. Sau đó, T tháo biển kiểm soát xe máy và bán biển kiểm soát này chung với máy cắt gạch, máy khoan tường cho 01 người thu mua phế liệu (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 800.000đ; bộ loa vi tính T cất giấu tại nhà mình (thôn Đ1 - Đ - D) rồi điều khiển xe máy của ông H vào tp. P - Ninh Thuận.

Ngày 22/5/2021, Công an huyện B - Ninh Thuận phát hiện T điều khiển xe máy không có biển kiểm soát, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua làm việc, T khai nhận thực hiện hành vi như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 354/KL-HĐĐGTS ngày 30/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND tp. N kết luận:

- 01 bộ loa vi tính hiệu Enkor 2.1 trị giá 594.000đ.
- 01 máy cắt hiệu Ken trị giá 487.000đ.
- 01 máy khoan hiệu Mahita trị giá 780.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 398/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân tp. N kết luận: 01 xe máy hiệu Wamus, mang biển kiểm soát 90H3-0987 trị giá 3.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSNT ngày 10/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 02 năm 6 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: bị hại vắng mặt nên đề nghị tách thành vụ kiện dân sự khác. Về vật chứng: trả lại xe máy hiệu Wamus, kiểu dáng Wave cho cơ quan Công an để giải quyết theo thẩm quyền. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện rõ lời khai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định ngày 20/5/2021, lợi dụng sự tin tưởng của bị hại ông Nguyễn Duy H trong việc nhờ mình chở tài sản để chuyển chỗ ở nên bị cáo T đã chở toàn bộ số tài sản của ông H đi bán để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Trước đây vào các năm 2013, 2016 và 2017, bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên hành vi lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, không lao động chân chính để nuôi sống bản thân mà lấy việc chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, một phần tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại đối với những tài sản mà bị cáo đã bán. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị hại ông Nguyễn Duy H vắng mặt nên phần dân sự cần tách ra giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi ông H có yêu cầu.

[6] Về vật chứng: Xe máy nhãn hiệu Wamus, kiểu dáng Wave đã qua sử dụng, không có biển số: hiện nay cơ quan Công an tp. N chưa tìm được chủ sở hữu nên cần trả lại cho cơ quan Công an để tiếp tục làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

**Xử phạt:** bị cáo **Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”**.

**Tổng hợp với phần tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HSST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân tp. N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HSST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả ba bản án là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2021.**

**Về trách nhiệm dân sự:** Tách phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Nguyễn Văn T với bị hại Nguyễn Duy H thành vụ kiện dân sự khác khi ông H có yêu cầu.

**Về vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 106 của Bộ luật hình sự;

Trả lại 01 (một) xe máy hiệu Wamus, số máy VDGZS152 FMH-WM00009326, số khung RNDWWCHOND61Y09326 cho Công an tp. N.

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tp. N với Chi cục Thi hành án dân sự tp. N).*

**Về án phí:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn T nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tp. N;
- Công an tp. N;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. N;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Mai Phương**